TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Đinh Thị Phương Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 đối với bị cáo:

Trần Đức M, sinh ngày 15/10/1997; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú, chỗ ở hiện nay: ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con. Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 23/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2023 cho đến ngày 05/11/2023. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/7/1987; Địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Hoàng Minh K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ C, Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn X, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh

Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Đoàn Ngọc S, sinh năm 1991; Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2021, Trần Đức M và Hồ Thị Yến N ngụ tại ấp F B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang quen biết nhau và nảy sinh tình cảm với nhau. M cũng đã đến nhà N gặp gỡ nhiều lần. Vào khoảng 21 giờ ngày 01/5/2022, trong lúc M và N nhắn tin qua lại với nhau thì N nói muốn chia tay với M với lý do không hợp, M muốn gặp N để hỏi rõ lý do chia tay nên M có hỏi cha ruột là ông Trần Văn T để mượn xe mô tô đi gặp N nhưng ông T không đồng ý, ông T khóa cổng lại thì M đã đi ra khỏi nhà bằng cửa sau, M đi bộ về hướng thị trấn S và đi ngang qua cơ sở nhôm kính "Nguyễn H" do anh Nguyễn Minh H1 làm chủ thì M thấy một chiếc xe mô tô không biển số hiệu DRAMA, xe dùng để kéo đồ, chỉ còn lại khung và máy đang dựng ở trong sân nhà không có người trông coi, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi đến nhà N. Sau đó, M đi vào sân nhà anh H1 dẫn chiếc xe trên ra đường và điều khiển xe chạy ra Quốc lộ H đi về hướng thành phố R. Khi đến địa phận tổ C, khu phố S, thị trấn S (qua cầu T khoảng 100m) thì M phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 68D1-366.01 của anh Hoàng Minh K đang đậu trước sân nhà, xe đã tắt máy nhưng đèn còn sáng. Sau khi quan sát xung quanh không thấy người nên M nảy sinh ý định để chiếc mô tô của anh H1 lại và lấy trộm chiếc xe mô tô của anh K làm phương tiện đi đến nhà N. Sau đó M dựng chiếc xe của anh H1 ở mé quốc lộ H cách xe của anh K khoảng 01m, M lén lút dẫn xe mô tô của anh K ra đường Q và điều khiển xe đến nhà N. Đến nhà N, M nói chuyện với N được khoảng 30 phút thì M điều khiển xe mô tô của anh K về nhà, M về nhà vào khoảng 3 giờ 30 phút sáng ngày 02/5/2023 và dắt xe vào nhà rồi đi ngủ. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 02/5/2023 thì M điều khiển xe mô tô của anh K đến tiệm sửa xe của anh Đoàn Ngọc S để thay nhớt. Về phía anh Hoàng Minh K sau khi phát hiện xe bị mất nên đã đi tìm và đem chiếc xe mô tô của anh H1 mà M để lại đến Công an thị trấn S trình báo. Quá trình điều tra, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận như sau: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DRAMA, số loại C110, dung tích xy lanh 107cm^3, số máy

RPTDS152FMH00156831, số khung RPHWCHSXM8H156831, không có biển số, tại thời điểm 01/5/2022 có giá trị 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận như sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade 125, biển số 68D1-366.01, tại thời điểm 01/5/2022 có giá trị 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Về việc thu giữ và xử lý tang vật vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DRAMA, số loại C110, dung tích xy lanh 107cm^3, số máy RPTDS152FMH00156831, số khung RPHWCHSXM8H156831, không có biển số và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade 125, biển số 68D1-366.01, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H và anh Hoàng Minh K, theo Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 và Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 73/CT-VKS-HĐ ngày 31/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Trần Đức M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức M mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Trần Đức M không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Tài sản bị trộm cắp đã giao trả cho người bị hại anh Nguyễn Văn H và anh Hoàng Minh K theo Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 và Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang nên đề nghị miễn xét.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và yêu cầu Trần Đức M bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng, M đã bồi thường xong, anh H có đơn xin bãi nại cho M.

Người bị hại là anh Hoàng Minh K đã nhận lại tài sản và yêu cầu Trần Đức M bồi thường số tiền là 1.700.000 đồng, M đã bồi thường xong, anh K có đơn xin bãi nại cho M.

- *Về án phí*: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức M khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa: Bị hại Nguyễn Văn H, Hoàng Minh K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn X vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Văn H, Hoàng Minh K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xưng .

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/5/2022, tại ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Trần Đức M đã lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Văn H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô không có biển số của anh Nguyễn Văn H, trị giá 01.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, M điều khiển chiếc xe của anh H ra Quốc lộ H đi về hướng Rạch G, khi đi ngang qua nhà anh Hoàng Minh K thuộc địa phận khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, tại đây, M cũng đã lợi dụng sự sơ hở của anh Hoàng Minh K lén lút chiếm đoạt một

chiếc xe mô tô biển số 68D1-366.01 của anh K trị giá 21.000.000 đồng, mục đích sử dụng để đi thăm bạn gái. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 73/CT-VKS-HĐ ngày 31/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp, quyền quản lý tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, biết quý trọng sức lao động của bản thân và của người khác.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đức M là đối tượng có nhân thân xấu. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn H và anh Hoàng Minh K đã nhận lại tài sản, bị cáo đã bồi thường xong cho anh H số tiền 2.000.000 đồng và bồi thường xong cho anh K số tiền là 1.700.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DRAMA, số loại C110, dung tích xy lanh 107cm^3, số máy RPTDS152FMH00156831, số khung RPHWCHSXM8H156831, không có biển số cho anh Nguyễn Văn H và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade

125, biển số 68D1-366.01 cho anh Hoàng Minh K, theo Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 và Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 và điểm b, s khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Trần Đức M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tài sản bị trộm cắp gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DRAMA, số loại C110, dung tích xy lanh 107cm^3, số máy RPTDS152FMH00156831, số khung RPHWCHSXM8H156831, không có biển số và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade 125, biển số 68D1-366.01 đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn H và Hoàng Minh K theo Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 và Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đức M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Quyên